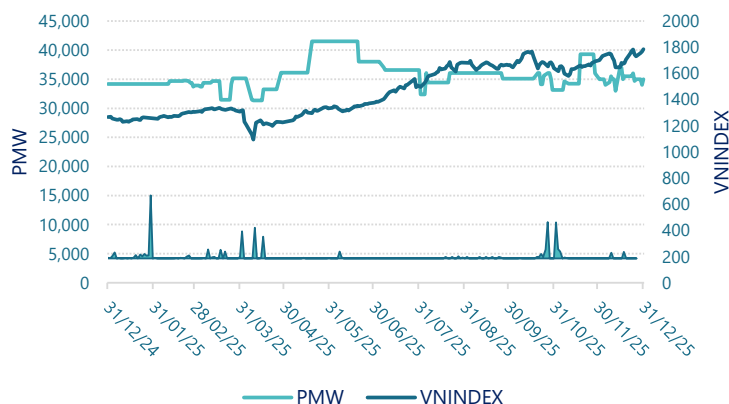


CTCP Cấp nước Phú Mỹ (UPCOM: PMW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	35,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	41,509
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	31,345
SL cổ phiếu LH	49,999,832
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,325
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,750
P/E	14.7
EPS	2,385

DT thuần

Q4/25

89.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.00 | -2.2%

YoY: ▲2.00 | 2.3%

LN sau thuế

Q4/25

36.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲6.30 | 21.2%

YoY: ▲22.0 | 155%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

36.0%

+/- YoY: ▲6.1%

DT thuần

2025

356

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.00 | -2.3%

LN sau thuế

2025

119

tỷ VNĐ

YoY: ▲20.2 | 20.6%

ROE

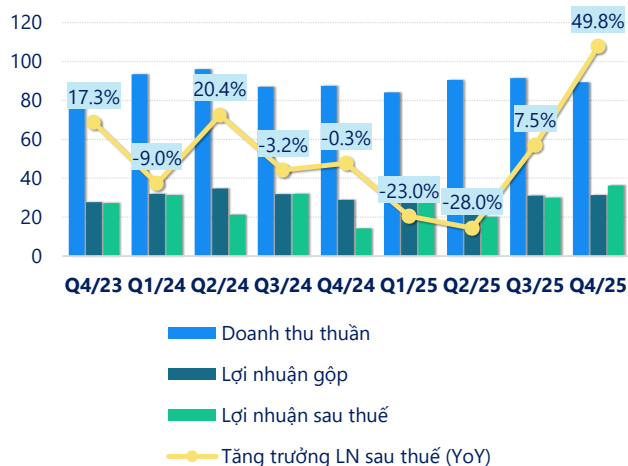
2025

19.8%

+/- YoY: ▲3.5%

tỷ VNĐ

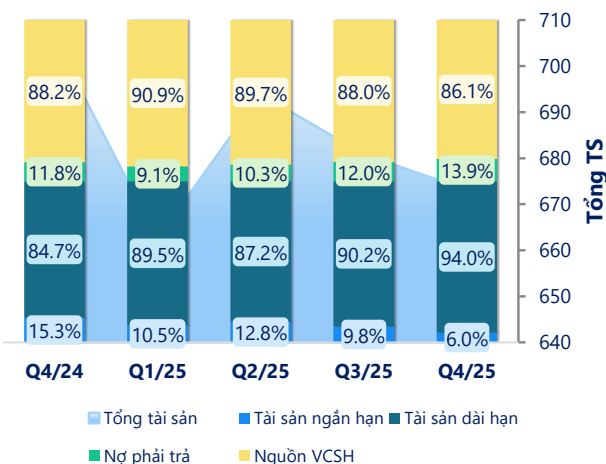
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

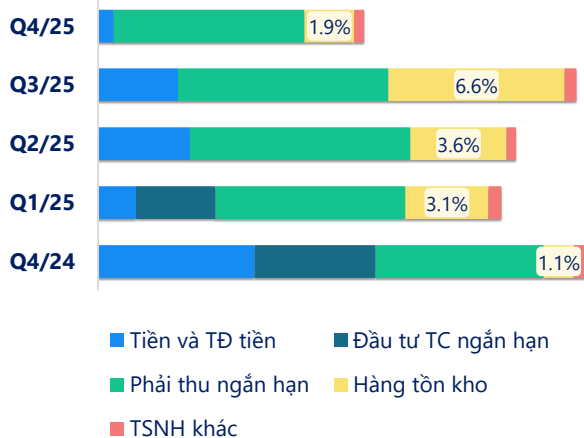
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



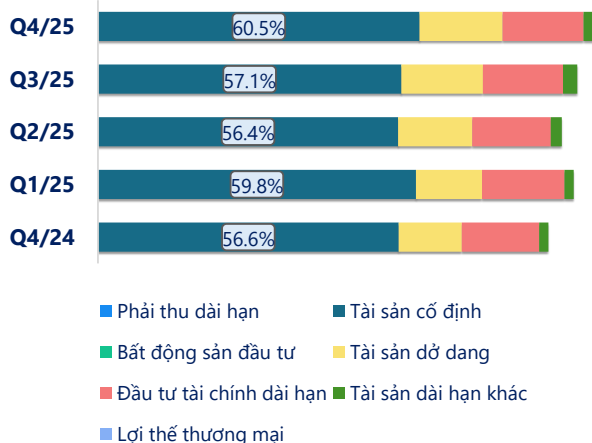
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

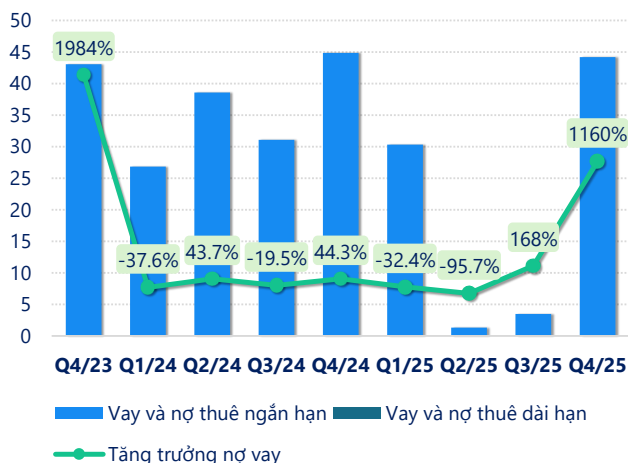
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

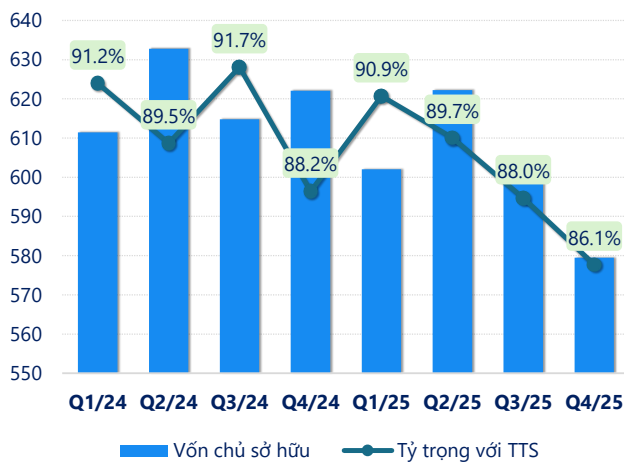
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

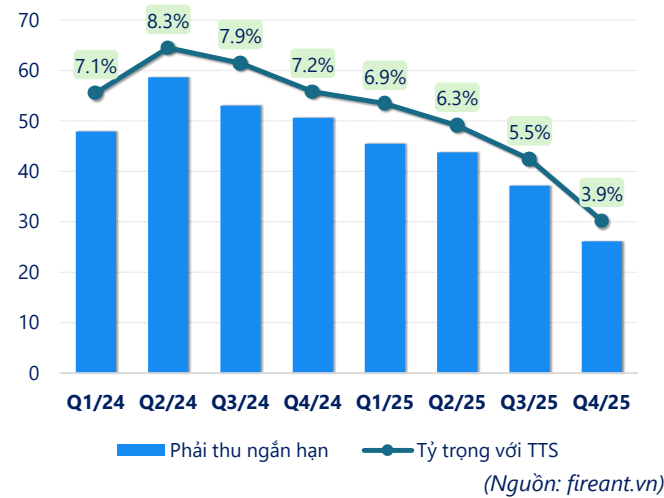
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

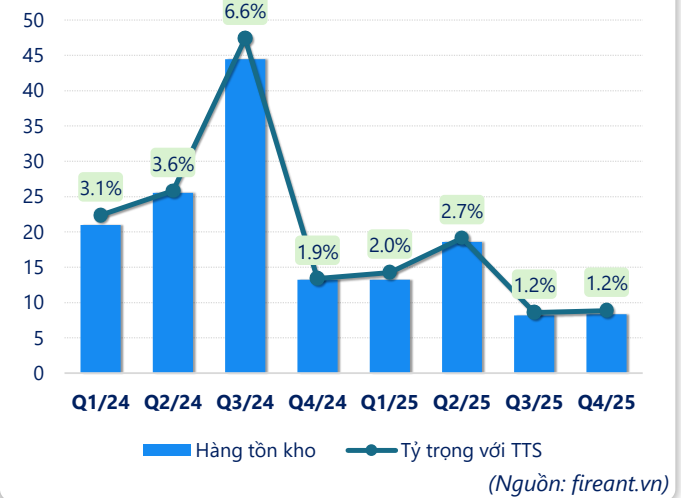


(Nguồn: fireant.vn)

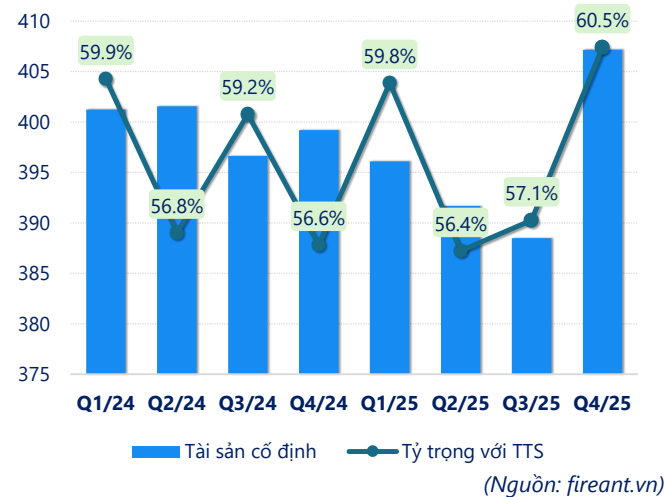
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


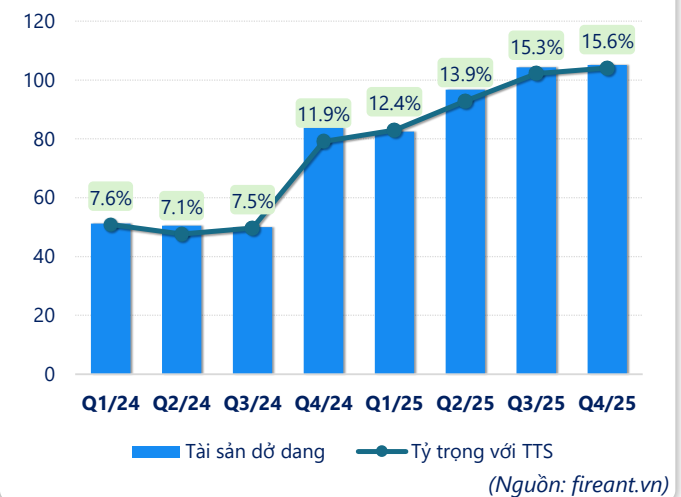
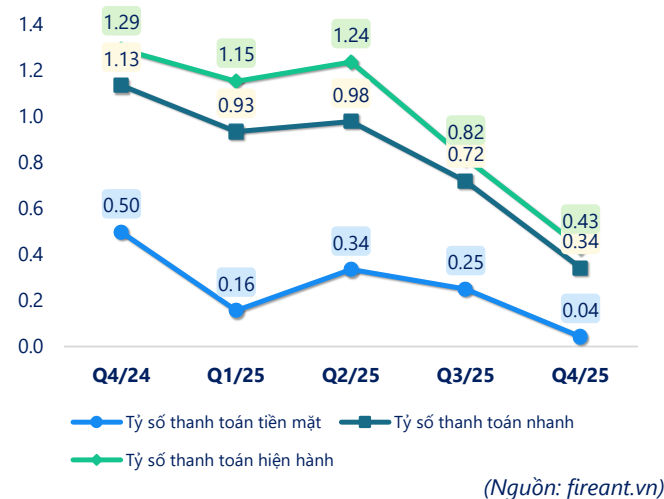
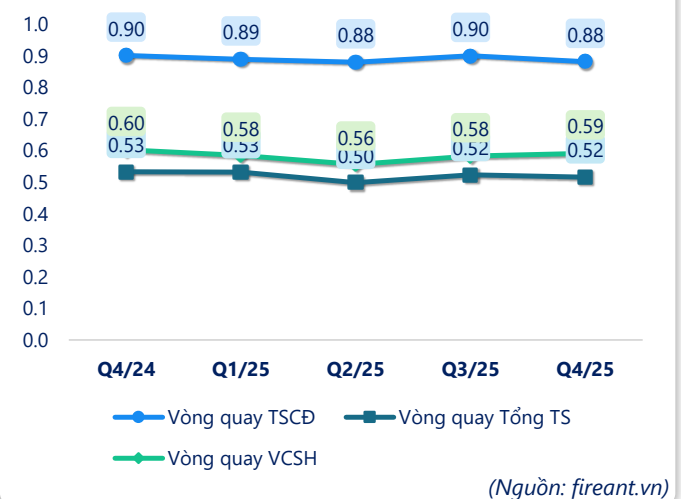
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	706	663	694	681	673
Tài sản ngắn hạn	108	69.8	88.6	67.0	40.4
Tiền và tương đương tiền	41.5	9.48	24.0	20.5	3.97
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	50.6	45.5	43.8	37.1	26.1
Hàng tồn kho	13.2	13.2	18.6	8.18	8.35
Tài sản ngắn hạn khác	2.69	1.60	2.22	1.18	1.89
Tài sản dài hạn	598	593	605	614	633
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	399	396	392	388	407
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	83.7	82.5	96.7	104	105
Đầu tư tài chính dài hạn	103	103	103	103	103
Tài sản dài hạn khác	12.1	11.6	14.3	18.5	17.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	83.6	60.6	71.6	81.9	93.7
Nợ ngắn hạn	83.6	60.6	71.6	81.9	93.7
Vay và nợ thuê ngắn hạn	44.8	30.3	1.31	3.51	44.2
Phải trả người bán ngắn hạn	17.3	19.5	60.8	66.3	33.3
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	622	602	622	599	579
Vốn chủ sở hữu	622	602	622	599	579
Vốn điều lệ	500	500	500	500	500
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)